

Bản án số: 57/2026/HSST
Ngày 03 tháng 4 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** ông Lê Quốc Thành.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Lê Hữu Tới và bà Nguyễn Thị Hương.
- **Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:**
ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đắc H**, sinh ngày 09/10/1977, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038077003975. Nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Đắc V (đã chết); con bà: Lê Thị T (SN 1952); vợ: Lê Thị T1 (SN 1989); có 02 con (lớn SN 1999, nhỏ SN 2002); tiền án, tiền sự: không. *Nhân thân:* Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt “Cảnh cáo” về tội “Đánh bạc”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Năm 2020 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 14 tháng tù giam và phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

2. Họ và tên: **Khương Phú H1**, sinh ngày 15/9/1985, tại Thanh Hóa; Số CCCD: 038085017711. Nơi cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Khương Phú T2 (đã chết); con bà: Lê Thị S (đã chết); vợ: Lê Thị D (SN 1989); có 02 con (lớn SN 2009, nhỏ SN 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (bị cáo tại ngoại có mặt).

3. Họ và tên: **Trương Thị N**, sinh ngày 26/8/1982, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038182016300. Nơi cư trú: số A, đường H, thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trương Văn T3 (SN 1957); con bà: Nguyễn Thị N1 (SN 1958); chồng: Lê Duy A (SN 1977); có 02 con (lớn SN 2003, nhỏ SN 2011); tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không (bị cáo tại ngoại - có mặt).

4. Họ và tên: **Đỗ Văn Đ**, sinh ngày 15/7/1971, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038071003854. Nơi cư trú: thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 4/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Đỗ Văn Đ1 (đã chết); con bà: Đỗ Thị D1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T4 (SN 1972); có 04 con (lớn SN 1991, nhỏ SN 2001); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

5. Họ và tên: **Lê Duy T5**, sinh ngày 06/4/1986, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038086003942. Nơi cư trú: số I, đường H, thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Duy T6 (đã chết); con bà: Lê Thị H2 (SN 1959); vợ: Nguyễn Thị T7 (SN 1992); có 03 con (lớn SN 2010, nhỏ SN 2015); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025, (bị cáo tại ngoại - có mặt).

6. Họ và tên: **Lê Đắc C**, sinh ngày 08/6/1990, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038090021383. Nơi cư trú: đường H, thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Đắc H3 (SN 1966); con bà: Lê Thị V1 (SN 1971); vợ: Trương Thị A1 (SN 1991); có 02 con (lớn SN 2018, nhỏ SN 2021); tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không (bị cáo tại ngoại - có mặt).

7. Họ và tên: **Lê Văn H4**, sinh ngày 13/02/1972, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038072003531. Nơi cư trú: phố C, phường N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Văn L (đã chết); con bà: Lê Thị N2 (đã chết); Vợ: Lê Thị H5 (SN 1974); có 03 con (lớn SN 1994, nhỏ SN 2017); tiền án, tiền sự: không; *nhân thân*: năm 2020 bị Công an T xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 30/4/1993, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038093049435. Nơi cư trú: số A, thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn P (SN 1973); con bà: Lê Thị P1 (SN 1977); vợ: Quách Thị D2 (SN 1995); có 02 con, (lớn SN 2015, nhỏ SN 2021); tiền án, tiền sự: không. *Nhân thân*: năm 2016 bị Tòa án nhân dân

huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (cũ) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

9. Họ và tên: **Lê Thị H6**, sinh ngày 12/11/1985, tại Thanh Hóa. Số CCCD: 038185043023. Nơi cư trú: thôn S, phường N, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Văn B (đã chết); con bà: Lê Thị V2 (SN 1955); chồng: Nguyễn Văn C1 (SN 1981); có 02 con (lớn SN 2008, nhỏ SN 2011); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ tố giác của quần chúng nhân dân về đối tượng Khương Phú H1 (SN 1985), nơi cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện hoạt động đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cơ quan CSĐT đã triệu tập đối tượng H1 lên làm việc và đấu tranh mở rộng đối với các đối tượng liên quan gồm Lê Văn H4 (SN 1972), nơi cư trú: phố C, Phường N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Duy T5 (SN 1986), nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Đỗ Văn Đ (SN 1971), nơi cư trú: KP H, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Đắc H (SN 1977), nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Trương Thị N (SN 1982), nơi cư trú: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị H6 (SN 1971), nơi cư trú: thôn S, Phường N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Đắc C (SN 1990), nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn Q (SN 1993), nơi cư trú: khu phố H, xã N, tỉnh Thanh Hóa xác định các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày 13/9/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án như sau:

Hành vi đánh bạc của Khương Phú H1 với Lê Duy T5, Lê Văn H4, Đỗ Văn Đ, Lê Đắc H.

- *Đối với Lê Duy T5*: sử dụng điện thoại Sam sung A50 màu xanh, gắn thẻ sim 0372097196, đăng ký tài khoản Zalo “Phat Tai Tam” để nhắn tin mua số lô, đề với H1 qua tài khoản zalo “Sur tử cái” gồm: 890 điểm lô với số tiền 19.313.000đ; 2210 điểm đề với số tiền là 1.591.200đ; 100 điểm đề đầu đít với số tiền 720.000đ; 100 điểm đề chặn lẽ với số tiền 1.800.000đ; Tổng số tiền T5 mua số lô đề của H1 là 23.424.200đ. Kết quả T5 trúng được là 22.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T5 và H1 là 45.924.200đ (bốn mươi lăm triệu chín trăm hai tư nghìn hai trăm đồng).

- *Đối với Lê Văn H4*: sử dụng máy điện thoại Iphone 12, gắn thẻ sim 0981162559, đăng ký tài khoản Zalo “Hùng Lê Cầm Đ2” để nhắn tin mua số lô đề với H1 qua tài khoản zalo “Sur tử cái” gồm: 190 điểm lô với số tiền là 4.123.000đ; 2960 điểm đề với số tiền là 2.131.200đ; 300 điểm lô xiên với số tiền

là 210.000đ; 340 điểm đề ba càng với số tiền là 238.000đ; 30 điểm “đề con” với số tiền là 410.400đ; 50 điểm đề đầu 0 với số tiền là 360.000đ. Số tiền H4 mua số lô đề từ H1 là 7.472.600đ. Kết quả H4 trúng là 28.900.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa H4 và H1 là 36.372.600đ (ba mươi sáu triệu, ba trăm bảy hai nghìn, sáu trăm đồng).

- *Đối với Đỗ Văn Đ:* sử dụng điện thoại Iphone 11, gắn thẻ sim 0984.860.777, đăng ký tài khoản Zalo “Được T4” nhắn tin mua số lô đề với H1 qua tài khoản zalo “Su tử cái” gồm 1060 điểm lô với số tiền 23.002.000đ; 1000 điểm đề với số tiền 720.000đ. Tổng số tiền Đ mua số lô đề của H1 là 23.722.000đ. Kết quả Được trúng được số tiền là 25.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Được và H1 là 48.922.000đ (bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- *Đối với Lê Đắc H:* sử dụng điện thoại di động Iphone 8 màu vàng, gắn sim rác không nhớ số đăng ký tài khoản zalo “Petty” để nhắn tin mua số lô đề với H1 qua tài khoản zalo “Su tử cái” gồm: 520 điểm lô với số tiền 11.284.000đ; 13.440 điểm đề với số tiền 9.676.800đ; 1.600 điểm lô xiên với số tiền 1.120.000đ; 350 điểm đề 3 càng với số tiền là 245.000đ; 130 điểm đề đầu đít với số tiền 936.000đ; 100 điểm đề hệ với số tiền là 576.000đ; 2300 điểm đề chẵn lẻ với số tiền 41.400.000đ. Tổng số tiền H1 mua số lô, đề của H là 65.237.800đ. Kết quả H thắng số tiền là 143.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa H1 và H là 208.237.800đ (hai trăm lẻ tám triệu hai trăm ba bảy nghìn tám trăm đồng).

* Vậy xác định được Khương Phú H1 đã có hành vi đánh bạc với Lê Duy T5, Lê Văn H4, Đỗ Văn Đ và Lê Đắc H với tổng số tiền là 45.924.200đ + 36.372.600đ + 48.922.000đ + 208.237.800đ = 339.456.600đ (ba trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm năm sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Hành vi đánh bạc của Trương Thị N với Lê Đắc H, Lê Thị H6.

Ngày 13/09/2025 ngoài tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề với Khương Phú H1 thì Lê Đắc H còn tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề với Trương Thị N, cụ thể:

Nhung ghi số lô đề cho những người khách qua đường (không biết nhân thân lai lịch của họ) sau đó tập hợp chuyên số lô đề này cho H. N sử dụng điện thoại Sam sung galaxy A06, gắn thẻ sim 0799115674, đăng ký tài khoản Zalo “Tài Lộc” để nhắn tin mua số lô đề với H qua tài khoản Zalo “Petty” gồm: 960 điểm lô với số tiền 20.832.000đ; 7937 điểm đề với số tiền là 5.729.040đ; 1400 điểm lô xiên với số tiền 980.000đ; 54 điểm đề đầu đít với số tiền 388.800đ; 57 điểm đề hệ kép với số tiền 164.160đ; 82 điểm đề hệ thường với số tiền 472.320đ. Tổng số tiền mà N bán số lô đề cho những người khách lẻ chuyển cho H là 28.566.320đ (hai tám triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng). Kết quả N trúng số tiền là 36.420.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa N và H là 64.986.320đ (sáu mươi bốn triệu, chín trăm tám sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Mở rộng điều tra xác định ngày 13/09/2025 N còn đánh bạc với Lê Thị H6, cụ thể: H6 sử dụng điện thoại di động Sam sung galaxy S7 màu đen, số Imei 355606080484889, gắn thẻ sim 034395175, đăng ký tài khoản zalo “Đại Dương” mua số lô đề của N gồm: 467 điểm lô với số tiền 10.180.600đ; 1225 điểm đề với số tiền 894.250đ; 20 điểm đề ba càng với số tiền 16.000đ; 100 điểm đề con với số tiền 1.387.000đ; 6 điểm đề đầu đít với số tiền 43.800đ; 20 điểm đề chẵn lẻ với số tiền 365.000đ; 10 điểm đề đít chẵn lẻ với số tiền 365.000đ. Tổng số tiền H6 mua số lô đề của N là 13.251.650đ. Kết quả H6 trúng số tiền là 20.590.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa N và H6 là 33.841.650đ (ba ba triệu tám trăm bốn một nghìn sáu trăm năm mươi) đồng.

N nhận số tiền đánh bạc của khách đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) và một phần bảng của Lê Thị H6, chuyển toàn bộ lại cho Lê Đắc H để đánh bạc và chia đôi thắng, thua. Tổng số tiền N chuyển bảng số lô, số đề cho anh H là 28.566.320đ. (trong đó tiền đánh N nhận từ khách qua đường là 24.119.820đ). Tiền thắng bạc là 36.420.000đ. Tổng số tiền đánh bạc (cược và thắng) giữa N và H là 64.986.320đ. Tuy nhiên trong tổng số lô, số đề N chuyển cho Lê Đắc H thì N có chuyển từ bảng của Lê Thị H6 gồm: chuyển 135 điểm lô con 93 = 2.943.000đ (trúng được 10.800.000đ), 50 điểm lô con 17 = 1.090.000đ (không trúng), chuyển 600 điểm đề = 438.000đ (gồm các con đề 30 03 24 42 - không trúng). Vì vậy phần số lô, số đề N chuyển cho H là: $64.986.320 - 2.943.000 - 10.800.000 - 1.090.000 - 438.000 = 50.109.520đ$.

Toàn bộ số lô, số đề được quy ra tiền là 50.109.520đ kê trên là tiền đánh bạc của N với khách đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch). Bản thân N không đánh riêng số lô, số đề nào với H mà chỉ giữ lại một phần bảng lô đề của H6 để đánh thắng, thua với H6. Do đó, Tổng số tiền mà N sử dụng để đánh bạc vào ngày 13/09/2025 là 50.109.520 (tiền đánh bạc của N với khách đi đường) + 33.841.650 (tiền đánh bạc của N với H6) = 83.951.170 đồng (tám ba triệu, chín trăm năm một nghìn, một trăm bảy mươi) đồng).

Giá bán số lô, số đề cho H6 và khách đi đường so với giá N chuyển cho H có phần chênh lệch (hoa hồng), cụ thể: mỗi điểm lô N ăn chênh lệch 100đ; mỗi điểm đề ăn chênh lệch 10đ; mỗi điểm lô xiên ăn chênh lệch 100đ. Như vậy tổng tiền hoa hồng từ việc N bán số lô, số đề cho H6 và khách đi đường là 328.810 đồng.

Hành vi đánh bạc của Lê Đắc C với Lê Đắc H: C sử dụng điện thoại Samsung Galaxy S10, số Imei 355401100308528, gắn thẻ sim 0846434126, đăng ký tài khoản Zalo “Conan” để nhắn tin mua số lô đề với H qua tài khoản Zalo “Petty” gồm: 2960 điểm đề với số tiền 1.936.800đ; 150 điểm đề 3 càng với số tiền 105.000đ; 555 điểm lô với số tiền 12.043.500đ. Tổng số tiền C mua của H là 14.085.300đ. Kết quả C thắng số tiền là 23.320.000đ. Ngoài ra H còn mua số lô, đề của của C gồm: 3350 điểm đề với số tiền 2.412.000đ. Kết quả không trúng số nào. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa H và C là 39.817.300đ (ba mươi chín triệu tám trăm mười bảy nghìn ba trăm) đồng).

* Vậy xác định được Lê Đắc H đã có hành vi đánh bạc với Khương Phú H1,

Trương Thị N, Lê Đắc C với tổng số tiền đánh bạc là $208.237.800đ + 64.986.320đ + 39.817.300đ = 313.041.420đ$ (ba trăm mười ba triệu không trăm bốn một nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Q với Lê Văn H4: Q sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Văn Q” để mua số lô đề với H4 gồm: 50 điểm lô với số tiền 1.100.000đ; 2680 điểm đề với số tiền 2.144.000đ; 300 điểm lô xiên với số tiền 300.000đ; 280 điểm đề 3 càng với số tiền 280.000đ. Tổng số tiền mà Q mua số lô đề của H4 là 3.824.000đ. Kết quả Q thắng số tiền là 22.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Q và H4 vào ngày 13/9/2025 là 26.324.000đ (hai mươi sáu triệu ba trăm hai tư nghìn đồng).

Do bảng lô đề mà Q đánh với H4 thì H4 chuyển cho H1 để ăn tiền hoa hồng nên H4 chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền thắng thua với Q mà không phải chịu tiền thắng thua với H1.

Ngoài việc H4 chuyển bảng lô đề nhận từ Q sang cho H1 thì xác định được H4 còn đánh riêng với H1, cụ thể: 140 điểm lô với số tiền là 3.038.000đ. 780 điểm đề với số tiền 561.600đ. 60 điểm đề 3 càng với số tiền 42.000 đồng. So sánh với kết quả số số miền Bắc mở thưởng ngày 13/9/2025 thì H4 trúng được số tiền là 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc riêng của H4 với H1 là 10.041.600đ (mười triệu không trăm bốn một nghìn, sáu trăm đồng).

* Như vậy tổng số tiền mà H4 sử dụng để đánh bạc vào ngày 13/9/2025 với H1 và Q là: $26.324.000đ$ (tiền H4 đánh với Q) + $10.041.600đ$ (tiền H4 đánh thêm với H1) = $36.365.600đ$ (ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu lăm nghìn, sáu trăm đồng).

Mỗi số đề H4 bán cho Q với giá 800đ và chuyển cho H1 với giá 720đ (chênh lệch 80đ/điểm đề); số lô H4 bán cho Q với giá 22.000đ và chuyển cho H1 với giá 21.700đ (chênh lệch 300đ/điểm lô); đề 3 càng H4 bán cho Q với giá 1000đ và chuyển cho H1 với giá 700đ (chênh lệch 300đ/điểm đề 3 càng); số đề đầu đít H4 bán cho Q với giá 8000đ và chuyển cho H1 với giá 7200đ (chênh lệch 800đ/điểm đề đầu/đít); số lô xiên H4 bán cho Q với giá 1000đ và chuyển cho H1 với giá 700đ (chênh lệch 300đ/điểm lô xiên). Tổng số tiền H4 hưởng lợi từ việc chênh lệch là 403.400 (bốn trăm lẻ ba nghìn bốn trăm) đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

- Thu giữ của Lê Đắc H 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 màu vàng, có số Imei 356765086193990.

- Thu giữ của Khương Phú H1 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 356768083853681, gắn thẻ sim 0842630344.

- Thu giữ của Lê Duy T5 01 (một) điện thoại Sam sung A50 màu xanh, số Imei356646105257539, gắn thẻ sim 0372097196.

- Thu giữ của Trương Thị N 01 (một) điện thoại Sam sung galaxy A06, số I, gắn thẻ sim 0799115674.

- Thu giữ của Đỗ Văn Đ 01 (một) điện thoại Iphone 11 số Imei 353242103696580, gắn thẻ sim 0984.860.777.

- Thu giữ của Lê Văn H4 01 (một) điện thoại Iphone 12 số Imei 352117352791251, gắn thẻ sim 0981162559.

- Thu giữ của Lê Thị H6 01 (một) điện thoại di động Sam sung galaxy S7 màu đen, số Imei 355606080484889, gắn thẻ sim 0343951751.

- Thu giữ của Lê Đắc C 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S10, số Imei 355401100308528, gắn thẻ sim 0846434126.

** Kết quả trưng cầu giám định:* Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T đã trưng cầu V3 - Bộ C2 tiến hành giám định, phục hồi dữ liệu trong các điện thoại thu giữ của Khương Phú H1, Lê Đắc H, Trương Thị N, Lê Thị H6, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Đỗ Văn Đ và Lê Văn H4. Ngày 28/11/2025 V3 - Bộ C2 ban hành Kết luận giám định số: 8137/KL-KTHS, kết quả đã trích xuất được các tin nhắn có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo trong ngày 13/9/2025; ngoài ra không phục hồi được các dữ liệu khác liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

** Các tình tiết khác có liên quan trong vụ án:* Đối với những đối tượng (khách qua đường) đánh bạc với Trương Thị N bằng hình thức ghi số lô, số đề trong ngày 13/9/2025. Quá trình điều tra, N khai báo không quen biết hay có thông tin gì về những người này, CQĐT không đủ thông tin để xác định được con người cụ thể do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-P2 ngày 05/3/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Đắc Hai, Khương Phú Hiếu, Trương Thị N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS); các bị cáo Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Lê Thị H6, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu Luận tội: giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố; căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 (đối với H và H1); Điều 38 (đối với H) và Điều 65 (đối với H1) của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đắc H mức án tù 38 - 41 tháng tù; Khương Phú H1 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Thị N 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với Đỗ Văn Đ

mức án từ 24 - 27 tháng tù cho hưởng án treo; Lê Duy T5 mức án từ 24 - 27 tháng tù cho hưởng án treo. Lê Đắc C mức án từ 22 - 25 tháng tù cho hưởng án treo; Lê Văn H4 mức án từ 22-25 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Văn Q mức án từ 20-23 tháng tù cho hưởng án treo, và Lê Thị H6 mức án từ 20 - 23 tháng tù cho hưởng án treo. Các bị cáo được đề nghị hưởng án treo phải chịu thời gian thử thách tương ứng theo quy định. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung là phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Khương Phú H1 216.404.800 đồng; Lê Đắc H 135.031.500 đồng; Trương Thị N 33.909.000 đồng; Lê Thị H6 13.251.650 đồng; Đỗ Văn Đ 23.722.000 đồng; Lê Duy T5 23.424.200 đồng; Nguyễn Văn Q 3.824.000 đồng; Lê Đắc C 14.085.300 đồng; Lê Văn H4 3.641.600 đồng. Số tiền các bị cáo đã nộp được trừ vào số tiền bị truy thu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 08 điện thoại di động các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử mức án nhẹ nhất và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với dữ liệu điện tử được phục hồi, trích xuất từ các điện thoại di động thu giữ, nội dung tin nhắn trao đổi qua Zalo, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 13/9/2025, các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động và tài khoản Zalo để thực hiện việc mua bán số lô, số đề, được thua bằng tiền. Kết quả điều tra và thẩm tra tại phiên tòa xác định: Khương Phú H1 sử dụng tài khoản Zalo “Su tử cái” để nhận bảng lô, đề của Lê Duy T5, Lê Văn H4, Đỗ Văn Đ và Lê Đắc H, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 339.456.600 đồng. Lê Đắc H ngoài việc trực tiếp đánh bạc với H1 còn sử dụng tài khoản Zalo “Petty” để nhận, chuyển

bảng lô, đề và đánh bạc với Trương Thị N và Lê Đắc C, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 313.041.420 đồng. Trương Thị N sử dụng tài khoản Zalo “Tài Lộc” để ghi số lô, số đề cho khách đi đường, nhận số lô, số đề của Lê Thị H6 rồi chuyển cho H nhằm hưởng chênh lệch, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 83.951.170 đồng. Đỗ Văn Đ đánh bạc với H1, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 48.922.000 đồng. Lê Duy T5 đánh bạc với H1, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 45.924.200 đồng. Lê Đắc C đánh bạc với H, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 39.817.300 đồng. Lê Văn H4 nhận số lô, số đề của Nguyễn Văn Q rồi chuyển cho H1 để hưởng chênh lệch, đồng thời trực tiếp đánh bạc với H1, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 36.365.600 đồng. Lê Thị H6 đánh bạc với Trương Thị N, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 33.841.650 đồng. Nguyễn Văn Q đánh bạc với Lê Văn H4, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.324.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

[4] Tính chất vụ án: Đây là vụ án đánh bạc có tính chất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động, tài khoản Zalo để thực hiện việc mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền, trong đó có bị cáo nhận bảng lô, đề của nhiều người, có bị cáo nhận rồi chuyển bảng cho người khác để hưởng chênh lệch, có bị cáo mua số lô, đề. Hiện tại trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá các tội phạm có liên quan đến đánh bạc, tổ chức đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Khương Phú H1, Lê Đắc H, Trương Thị N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 và Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Lê Thị H6, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền, giữa các bị cáo có sự liên hệ, chuyển nhận bảng lô, đề và trực tiếp đánh bạc với nhau. Trong đó Lê Đắc H là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần cùng về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, ngoài việc trực tiếp đánh bạc với H1, H còn nhận, chuyển bảng lô, đề cho người khác với tổng số tiền là 313.041.420. Khương Phú H1 là người trực tiếp nhận bảng lô, đề của nhiều người để đánh bạc, với tổng số tiền là 339.456.600 đồng, bị cáo có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật lần nào nên trách nhiệm hình sự thấp hơn H, Trương Thị N là người ghi số lô, số đề cho khách

đi đường, nhận số lô, số đề của Lê Thị H6 rồi chuyển cho H để hưởng chênh lệch, với tổng số tiền đánh bạc là 83.951.170 đồng, nên có vai trò tích cực trong vụ án sau H và H1.

Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Lê Thị H6 và Nguyễn Văn Q có vai trò ngang nhau nhưng thấp hơn H, H1 và N. Trong đó, Được đánh bạc với số tiền 48.922.000 đồng; T5 45.924.200 đồng; C 39.817.300 đồng; H4 ngoài việc trực tiếp đánh bạc còn nhận rồi chuyển bằng lô, đề của Nguyễn Văn Q để hưởng chênh lệch, tổng số tiền 36.365.600 đồng; H6 đánh bạc với số tiền 33.841.650 đồng; Q đánh bạc với số tiền 26.324.000 đồng.

[5.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài bị cáo H, H4 và Q, còn lại các bị cáo khác trong vụ án đều có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Lê Thị H6 và Nguyễn Văn Q “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Trương Thị N là đối tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Khương Phú H1, Trương Thị N, Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Thị H6, Lê Văn H4 và Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội đã “đầu thú” khai nhận hành vi đánh bạc. Khương Phú H1 có tinh thần tích cực trong việc thực hiện vận động thu hồi vũ khí vật liệu nổ, tự giác giao nộp 02 hộp pháo bị cấm sử dụng cho cơ quan Công an, tham gia ủng hộ trao quà tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp tết năm 2026. Bị cáo N có mẹ đẻ được tặng Huân chương chiến công vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế tại Lào, có bố đẻ được tặng Bằng khen vì có thành tích trong truy bắt tội phạm, bị cáo Lê Văn H4 tích cực tham gia hiến máu nhân đạo và ủng hộ Quỹ vì người nghèo, bị cáo Lê Duy T5 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 khẩu súng tự chế, tham gia ủng hộ Quỹ vì người nghèo, có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Nguyễn Văn Q tham gia hiến máu tình nguyện năm 2024; Đỗ Văn Đ được tặng Giấy vì tích cực tham gia phòng chống đại dịch Covid-19; các bị cáo (trừ bị cáo H) đều tự nguyện giao nộp lại số tiền đã sử dụng vào đánh bạc. Do đó các bị cáo H1, N, Được, T5, C, H4, H6, Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Bị cáo Lê Đắc H có số tiền tham gia đánh bạc lớn, là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi cùng loại “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Khương Phú H1, số tiền đánh bạc với các bị cáo khác cũng lớn, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đỗ Thị N3 là đối tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội. Đỗ Văn Đ, Lê Đắc C, Lê Thị H6, Lê Duy T5 cũng là người có nhân thân tốt; ngoài ra Lê Văn H4, Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu nhưng đều thuộc trường hợp đã xóa án tích; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ H1, N3) và chỉ thực hiện tội phạm 01 lần, vai trò tham gia trong vụ án là đồng phạm gián đơn, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính, do đó, ngoài hình phạt chính, HĐXX cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền nhất định đề sung ngân sách Nhà nước (trừ bị cáo N3 thuộc đối tượng khuyết tật nặng).

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khoản tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS truy thu, tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể, của từng bị cáo: Khương Phú H1 216.404.800 đồng; Lê Đắc H 135.031.500 đồng; Trương Thị N 33.909.000 đồng; Lê Thị H6 13.251.650 đồng; Đỗ Văn Đ 23.722.000 đồng; Lê Duy T5 23.424.200 đồng; Nguyễn Văn Q 3.824.000 đồng; Lê Đắc C 14.085.300 đồng; Lê Văn H4 3.641.600 đồng.

- Đối với số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi xét xử tại Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa theo các biên lai thu tiền, gồm: Khương Phú H1 đã nộp 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000778 ngày 03/4/2026; Lê Thị H6 đã nộp 13.251.650 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000767 ngày 02/4/2026; Lê Đắc C đã nộp 14.085.300 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000768 ngày 02/4/2026; Trương Thị N đã nộp 50.109.520 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000766 ngày 02/4/2026; Nguyễn Văn Q đã nộp 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000764 ngày 02/4/2026; Đỗ Văn Đ đã nộp 23.720.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000765 ngày 02/4/2026; Lê Văn H4 đã nộp 3.650.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000769 ngày 02/4/2026; Lê Duy T5 đã nộp 23.424.200 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000777 ngày 03/4/2026, được khấu trừ vào số tiền phải truy thu tương ứng của từng bị cáo. Sau khi khấu trừ, đối với bị cáo còn chưa nộp hoặc nộp chưa đủ thì tiếp tục truy thu để sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền các bị cáo nộp thừa thì được trả lại, nhưng tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án Dân sự để bảo đảm thi hành các nghĩa vụ khác của bị cáo theo quy định.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc, nhắn tin mua bán số lô, số đề, phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện hành vi

phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Lê Đắc H, Khương Phú H1, Trương Thị N, Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Nguyễn Văn Q, Lê Thị H6 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Đắc H** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (24/9/2025). Phạt bổ sung 20 (hai mươi) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo **Khương Phú H1** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 20 (hai mươi) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo **Trương Thị N** 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo **Lê Duy T5** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt bị cáo **Lê Đắc C** 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà

nước. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Xử phạt bị cáo Lê Văn H4 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường N, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Xử phạt bị cáo Lê Thị H6 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2026). Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo cho UBND phường N, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Truy thu, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Lê Đắc H: 135.031.500đ (một trăm ba mươi lăm triệu, không trăm ba một nghìn, năm trăm đồng); Khương Phú H1: 216.404.800đ (hai trăm mười sáu triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, tám trăm đồng); Trương Thị N: 33.909.000đ (ba ba triệu, chín trăm lẻ chín nghìn đồng); Lê Thị H6: 13.251.650đ (mười ba triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng); Đỗ Văn Đ: 23.722.000đ (hai ba triệu, bảy trăm hai hai nghìn đồng); Lê Duy T5: 23.424.200đ (hai ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng); Nguyễn Văn Q: 3.824.000đ (ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng); Lê Đắc C: 14.085.300đ (mười bốn triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm đồng); Lê Văn H4: 3.641.600đ (ba triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

- Số tiền các bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa được khấu trừ số tiền phải truy thu nêu trên của từng bị cáo, cụ thể:

Khuong Phú H1 đã nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) theo Biên lai số 0000778 ngày 03/4/2026; Lê Thị H6 đã nộp 13.251.650đ (mười ba triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) theo Biên lai số 0000767 ngày 02/4/2026; Lê Đắc C đã nộp 14.085.300đ (mười bốn triệu, không trăm tám lăm nghìn, ba trăm đồng) theo Biên lai số 0000768 ngày 02/4/2026; Trương Thị N đã nộp 50.109.520đ (năm mươi triệu, một trăm lẻ chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng) theo Biên lai số 0000766 ngày 02/4/2026; Nguyễn Văn Q đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo Biên lai số 0000764 ngày 02/4/2026; Đỗ Văn Đ đã nộp 23.720.000đ (hai ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0000765 ngày 02/4/2026; Lê Văn H4 đã nộp 3.650.000đ (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn, đồng) theo Biên lai số 0000769 ngày 02/4/2026; Lê Duy T5 đã nộp 23.424.200đ (hai ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng) theo Biên lai số 0000777 ngày 03/4/2026.

- Tiếp tục truy thu số tiền còn lại từ các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước gồm: Lê Đắc H 135.031.500 (một trăm ba mươi lăm triệu, không trăm ba một nghìn, năm trăm đồng); Khuong Phú H1 176.404.800đ (một trăm bảy sáu triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, tám trăm đồng); Đỗ Văn Đ 2.000đ (hai nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền nộp thừa của: Trương Thị N 16.200.520đ (mười sáu triệu, hai trăm nghìn, năm trăm hai mươi đồng); Nguyễn Văn Q 176.000đ (một trăm bảy sáu nghìn đồng); Lê Văn H4 8.400đ (tám nghìn, bốn trăm đồng). Trường hợp các bị cáo không còn nghĩa vụ thi hành án nào khác thì trả lại cho các bị cáo số tiền nộp thừa nêu trên theo quy định của pháp luật.

- *Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động Iphone của Lê Đắc H; 01 (một) điện thoại Iphone của Khuong Phú H1; 01 (một) điện thoại Samsung của Lê Duy T5; 01 (một) điện thoại Samsung của Trương Thị N; 01 (một) điện thoại Iphone của Đỗ Văn Đ; 01 (một) điện thoại Iphone của Lê Văn H4; 01 (một) điện thoại Samsung của Lê Thị H6 và 01 (một) điện thoại Samsung của Lê Đắc C (các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng số 87/2026/TV-THADS ngày 09/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT (PC02) - Công an tỉnh Thanh Hóa và Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Đắc H, Khuong Phú H1, Trương Thị N, Đỗ Văn Đ, Lê Duy T5, Lê Đắc C, Lê Văn H4, Nguyễn Văn Q, Lê Thị H6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P2);
- Công an tỉnh Thanh Hoá (PC02);
- CQ THADS tỉnh Thanh Hoá;
- CQ THSHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quốc Thành